

Dettaglio SA 9844

|                      |                                                                                                                                                       |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Codice SA            | 9844                                                                                                                                                  |
| Descrizione          | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. |
| Unità                |                                                                                                                                                       |
| Generato il          | 01/11/2026 20:31:10                                                                                                                                   |
| Versione dei dati    | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                            |
| Stato della verifica | Dati tariffari verificati rispetto al file di origine; consigli/corrispondenze indicativi; ammissibilità ALS non verificata.                          |
| Link                 | <a href="https://www.vietnamtariff.com/hs-code/9844/">https://www.vietnamtariff.com/hs-code/9844/</a>                                                 |

12 righe tariffarie sotto 9844

| Codice SA  | Descrizione                                                                                                                                                                                                                                                            | Unità | Dazio all'importazione ordinario | MFN | VAT         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------|-----|-------------|
| 9844.10.90 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa máy kéo (trừ máy kéo thuộc nhóm 87.09): / - - Loại khác: / - - - Loại khác                               |       | 5%                               | 0%  | Nessun dato |
| 9844.10.90 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa máy kéo (trừ máy kéo thuộc nhóm 87.09): / - - Loại khác: / - - - Loại khác                               |       | 5%                               | 0%  | Nessun dato |
| 9844.10.90 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa máy kéo (trừ máy kéo thuộc nhóm 87.09): / - - Loại khác: / - - - Loại khác                               |       | 5%                               | 0%  | Nessun dato |
| 9844.10.90 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa máy kéo (trừ máy kéo thuộc nhóm 87.09): / - - Loại khác: / - - - Loại khác                               |       | 5%                               | 0%  | Nessun dato |
| 9844.10.90 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa máy kéo (trừ máy kéo thuộc nhóm 87.09): / - - Loại khác: / - - - Loại khác                               |       | 5%                               | 0%  | Nessun dato |
| 9844.20.10 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc loại nhà lưu động, dùng làm nhà ở hoặc cắm trại |       | 5%                               | 0%  | Nessun dato |
| 9844.20.20 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc loại tự bốc hoặc dỡ hàng dùng trong nông nghiệp |       | 5%                               | 0%  | Nessun dato |

| Codice SA  | Descrizione                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Unità | Dazio<br>all'importazione<br>ordinario | MFN | VAT         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------|-----|-------------|
| 9844.20.31 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác dùng để vận chuyển hàng hóa: / - - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc gắn xi téc                                                                          |       | 5%                                     | 0%  | Nessun dato |
| 9844.20.32 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác dùng để vận chuyển hàng hóa: / - - - Loại khác: / - - - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc dùng trong nông nghiệp                                         |       | 5%                                     | 0%  | Nessun dato |
| 9844.20.33 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác dùng để vận chuyển hàng hóa: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - Có khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế (payload) trên 200 tấn |       | 5%                                     | 0%  | Nessun dato |
| 9844.20.39 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác dùng để vận chuyển hàng hóa: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - Loại khác                                                          |       | 5%                                     | 0%  | Nessun dato |
| 9844.20.90 | Bộ linh kiện rời động bộ và không đồng bộ của ô tô đầu kéo và của rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc để sản xuất, lắp ráp ô tô đầu kéo và rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc. / - Cửa rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác                                                                                                                                                   |       | 5%                                     | 0%  | Nessun dato |

Questo rapporto è a scopo informativo ed è generato dai dati tariffari di origine e dalle regole di consulenza. Non costituisce una decisione doganale e non conferma la classificazione SA, l'ammissibilità all'ALS né la validità giuridica. L'utente deve verificare rispetto alla normativa vigente.